

Trần Đề, ngày 04 tháng 01 năm 2021

Số: 03/2021/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 268/2020/TLST-HNGĐ 09 tháng 11 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Bùi Thị Hồng Nh**, sinh năm 1991.

Địa chỉ cư trú: Số nhà A, đường F, xã lộ H, khu phố B, phường L, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Ông **Lâm K**, sinh năm 1988.

Địa chỉ cư trú: Ấp Sóc L, xã L, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Bùi Thị Hồng Nh và ông Lâm K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị Hồng Nh và ông Lâm K thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân giữa bà Bùi Thị Hồng Nh và ông Lâm K theo Giấy chứng nhận kết hôn số 09, quyển số 01/2013 do Ủy ban nhân dân phường L, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai cấp ngày 04/01/2013 chấm dứt kể từ ngày ban hành Quyết định này.

2.2. Về quan hệ con chung: Bà Bùi Thị Hồng Nh và ông Lâm K thống nhất xác định có một người con chung tên Lâm Thị Gia T, sinh ngày 20/4/2013. Bà Bùi Thị Hồng Nh và ông Lâm K thống nhất thoả thuận giao con chung tên Lâm Thị Gia T, sinh ngày 20/4/2013 cho bà Bùi Thị Hồng Nh trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi thành niên, ông Lâm K không phải cấp dưỡng cho con chung. Ông Lâm K có quyền, nghĩa vụ thăm nom Lâm Thị Gia T mà không ai được cản trở. Ông Lâm K không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc,

nuôi dưỡng, giáo dục Lâm Thị Gia T của bà Bùi Thị Hồng Nh.

3. Về tài sản chung: Bà Bùi Thị Hồng Nh và ông Lâm K thống nhất xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về tài nợ chung: Bà Bùi Thị Hồng Nh và ông Lâm K thống nhất xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Bùi Thị Hồng Nh thống nhất chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005720 ngày 23/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng. Trả lại cho bà Bùi Thị Hồng Nh số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Ông Lâm K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Trần Đề;
- UBND phường L;
- P. KTNV&THA (TAND tỉnh Sóc Trăng);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Thái Ngọc